

Số: 04 /TB-VKNTTW  
V/v báo giá hóa chất

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp vật tư, hóa chất và chất chuẩn

Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương có nhu cầu mua sắm hóa chất cụ thể như sau:

Stt	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật	Số lượng
1.	Soyabean casein digest medium	- Công thức thành phần trong 1000 ml môi trường: Pancreatic digest of casein 17.0g; Enzymatic digest of soya bean 3.0g; Glucose monohydrate 2.5g; Sodium chloride 5.0g; Di-potassium hydrogen phosphate 2.5g; pH after sterilisation: $7.3 \pm 0.2$ at 25 °C. - Đóng gói: Lọ 500g dạng khô, nắp kín - Hạn sử dụng không dưới 24 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo. - Môi trường đạt tiêu chuẩn theo EP hoặc BP, hoặc USP hoặc ISO 11133	10 lọ
2.	Rappaport Vassiliadis Salmonella Enrichment Broth	-- Công thức thành phần trong 1000 ml môi trường: Soya Peptone 4.5 g; Magnesium Chloride Hexahydrate 29.0 g Sodium Chloride 8.0 g Dipotassium Phosphate 0.4 g Potassium Dihydrogen Phosphate 0.6 g Malachite Green 0.036 g pH $5.2 \pm 0.2$ at 25°C - Đóng gói: Lọ 500g dạng khô, nắp kín - Hạn sử dụng không dưới 24 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo. - Môi trường đạt tiêu chuẩn theo EP hoặc BP, hoặc USP hoặc ISO 11133	01 Lọ
3.	Thioglycolat fluid medium	-- Công thức thành phần trong 1000 ml môi trường: Peptone from casein 15.0g; Yeast extract 5.0g; Dextrose monohydrate 5.5g; L-cystine 0.5g; Sodium chloride 2.5g; Sodium thioglycollate 0.5g; Agar 0.75g; Resazurin	5 lọ

Stt	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật	Số lượng
		sodium solution (1 g/L of resazurin sodium), freshly prepared 1ml pH after sterilisation: $7.1 \pm 0.2$ at $25^\circ\text{C}$ . - Đóng gói: Lọ 500g dạng khô, nắp kín - Hạn sử dụng không dưới 24 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo. - Môi trường đạt tiêu chuẩn theo EP hoặc BP, hoặc USP hoặc ISO 11133	
4.	Eugonic broth W/Lecithin, TX-100 & Polysorbate 80	- Công thức thành phần trong 1000 ml môi trường: Pancreatic digest of casein 15.0g; Papaic digest of soybean meal 5.0g; Dextrose 5.5g; L-Cystine 0.7g; Sodium chloride 4.0g; Sodium sulfite 0.2g; Polysorbate 80 5.0g; Lecithin 1.0g; Triton X - 100 1.0g; pH: $7.0 \pm 0.2$ at $25^\circ\text{C}$ - Đóng gói: Lọ 500g dạng khô, nắp kín - Hạn sử dụng không dưới 24 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo. Chú ý: Môi trường không có thành phần Polysorbate 80 cũng đạt yêu cầu - Môi trường đạt tiêu chuẩn theo ISO 11133 hoặc các tài liệu tham chiếu chuẩn	05 lọ
5.	Soyabean casein digest agar	- Công thức thành phần trong 1000 ml môi trường: Casein peptone 15.0g; Soy peptone 5.0g; Sodium chloride 5.0g; Agar 15.0g; pH after sterilisation: $7.3 \pm 0.2$ at $25^\circ\text{C}$ - Đóng gói: Lọ 500g dạng khô, nắp kín - Hạn sử dụng không dưới 24 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo - Môi trường đạt tiêu chuẩn theo EP hoặc BP, hoặc USP	10 lọ
6.	Enterobacteria Enrichment Broth Mossel	- Công thức thành phần trong 1000 ml môi trường: Gelatin Pepton 10.0g; Dextrose 5.0g; Ox Bile 20.0g; Monopotassium phosphate 2.0g; Disodium phosphate ( $2\text{H}_2\text{O}$ ) 8.0g; Brilliant green 0.015g; pH: $7.2 \pm 0.2$ at $25^\circ\text{C}$ . Đóng gói: Lọ 500g dạng khô, nắp kín - Hạn sử dụng không dưới 24 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo - Môi trường đạt tiêu chuẩn theo EP hoặc BP, hoặc USP	01 lọ

Stt	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật	Số lượng
7.	Sabouraud chloramphenicol agar	<p>- Công thức thành phần trong 1000 ml môi trường: Casein pepton 5.0g; Meat pepton 5.0g; Dextrose 40g; Cloramphenicol 0.05÷0.50 g; Agar 15.0g; pH: 5.6 ± 0.2 at 25 °C</p> <p>- Đóng gói: Lọ 500g dạng khô, nắp kín</p> <p>- Có CoA đạt tiêu chuẩn dược điển BP hoặc USP hoặc EP</p> <p>- Hạn sử dụng không dưới 24 tháng kể từ ngày nhận hàng.</p> <p>Chú ý: Môi trường không có Cloramphenicol cũng được chấp nhận</p>	15 lọ
8.	Mac-Conkey Broth	<p>- Công thức thành phần trong 1000 ml môi trường: Pancreatic digest of gelatin 20.0 g; Lactose monohydrate 10.0 g; Ox bile 5.0 g; Bromocresol purple 10 mg; pH 7.3 ± 0.2 at 25 °C.</p> <p>- Đóng gói: Lọ 500g, nắp đậy kín</p> <p>- Hạn sử dụng không dưới 24 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo</p> <p>- Môi trường đạt tiêu chuẩn theo EP hoặc BP, hoặc USP</p>	05 lọ
9.	Mueller hinton Agar	<p>- Công thức thành phần trong 1000 ml môi trường: Meat extract 2 g, casein hydrolysate 17.5g; starch 1.5g; Agar 13g; pH: 7.4 ± 0.2 at 25 °C</p> <p>- Đóng gói: Lọ 500g dạng khô, nắp kín</p> <p>- Hạn sử dụng không dưới 24 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo</p> <p>- Môi trường đạt tiêu chuẩn theo EP hoặc BP, hoặc USP hoặc ISO 11133 hoặc các tiêu chuẩn phù hợp</p>	01 lọ
10.	Xylose, lysin, desoxycholat agar	<p>- Công thức thành phần trong 1000 ml môi trường: Xylose 3.5g; L-Lysin 5.0g; Lactose monohydrate 7.5g; Sucrose 7.5g; Natri clorid 5.0g; Yeast extract 3.0g; Phenol red 80 mg; Agar- 13.5g; Sodium thiosulfate 6.8g; Ammoniumiron (III) citrate 0.8g; Water 1000 ml ; pH: 7.4 ± 0.2 at 25 °C</p> <p>- Đóng gói: Lọ 500g dạng khô, nắp kín</p> <p>- Hạn sử dụng không dưới 24 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo</p>	01 lọ

Stt	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật	Số lượng
		- Môi trường đạt tiêu chuẩn theo EP hoặc BP, hoặc USP	
11.	Cetrimid agar	- Công thức thành phần trong 1000 ml môi trường: Pancreatic Digest of Gelatin 20.0 g, Magnesium Chloride 1.4 g, Dipotassium Sulfate 10.0 g, Cetrinide 0.3 g, agar 13.6 g, Glycerol 10 ml Chú ý: Môi trường không có sẵn thành phần Glycerol cũng được chấp nhận - Hạn sử dụng không dưới 24 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo - Môi trường đạt tiêu chuẩn theo EP hoặc BP, hoặc USP	01 lọ
12.	Beef extract	Cao thịt bò chiết xuất từ mô thịt bò phù hợp cho vi sinh vật học. - Đóng gói: Lọ 500g dạng khô, nắp kín - Hạn sử dụng không dưới 24 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo	01 lọ
13.	Yeast extract	Cao nấm men được chiết xuất từ nấm men phù hợp cho vi sinh vật học - Đóng gói: Lọ 500g dạng khô, nắp kín - Hạn sử dụng không dưới 24 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo	01 lọ
14.	Antibiotic medium A at pH 7,9	- Công thức thành phần trong 1000 ml môi trường: Pepton 6.0g; Yeast extract 3.0g; Meat extract 1.5g; Casein peptone 4.0g; Dextrose 1.0g; Agar 15.0g. , pH after sterilisation: $7.9 \pm 0.1$ at $25^\circ\text{C}$ - Có CoA đạt tiêu chuẩn được điển Anh hoặc Châu Âu - Hạn sử dụng không dưới 24 tháng kể từ ngày nhận - Đóng gói: lọ 500 g dạng khô, nắp kín	02 lọ
15.	Môi trường định lượng Nystatin	- Công thức thành phần trong 1000 ml môi trường: Pepton 9.4g; Yeast extract 4.7g; Meat extract 2.4g; Sodium chloride 10.0g; Dextrose 10.0g; Agar 23.5g.; pH: $6.1 \pm 0.1$ at $25^\circ\text{C}$ - Có CoA đạt tiêu chuẩn được điển Anh hoặc Mỹ hoặc Châu Âu - Hạn sử dụng không dưới 24 tháng kể từ ngày nhận hàng - Đóng gói: lọ 500 g dạng kh, nắp kín	02 lọ



Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm gửi báo giá chất chuẩn, hóa chất, vật tư và linh kiện thay thế, yêu cầu cụ thể về báo giá như sau:

- Đơn vị cung cấp báo giá hàng trong danh mục trên;
- Giá chào hàng thống nhất là tiền Đồng Việt Nam (VNĐ); giá chào hàng là giá bao gồm tất cả chi phí nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng (VAT), chi phí vận chuyển và bàn giao tại Khoa dự trữ và Kho hóa chất của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương (48 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội) và các chi phí liên quan khác (nếu có);
- Báo giá phải ghi rõ thông số về mã hàng, hãng sản xuất, xuất xứ, số lượng và quy cách kỹ thuật cung cấp của hàng hóa chào giá;
- Hiệu lực của báo giá tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá;
- Báo giá phải có dấu và chữ ký của người có thẩm quyền theo quy định;
- Báo giá được gửi về Phòng Vật tư Trang thiết bị - Viện Kiểm nghiệm Thuốc Trung ương (Địa chỉ: Số 48 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội) trước ngày **21/01/2026**.

Các đơn vị cần tìm hiểu thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ với Phòng Vật tư Trang thiết bị - Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương theo số điện thoại: 024.38256906.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổ CNTT (đăng website của Viện);
- Lưu: VT, VTTTB.



**Nguyễn Văn Hà**